

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Chương trình Sức khỏe học đường giai đoạn 2021-2025 của ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đồng Nai năm 2022.

Thực hiện Kế hoạch số 13/KH-UBND ngày 20/01/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc triển khai thực hiện Quyết định số 4659/QĐ-BGĐT ngày 14/12/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Kế hoạch thực hiện Quyết định số 1660/QĐ-TTg ngày 02/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình sức khỏe học đường giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Kế hoạch số 373/KH-SGDĐT ngày 26/01/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) về việc triển khai thực hiện Chương trình Sức khỏe học đường giai đoạn 2021-2025 của ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đồng Nai, Sở GD&ĐT xây dựng kế hoạch thực hiện năm 2022 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Duy trì, đẩy mạnh hoạt động giáo dục, chăm sóc, bảo vệ và quản lý sức khỏe trẻ em, học sinh (gọi chung là học sinh) trong các cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông, trường chuyên biệt (gọi chung là trường học) trên địa bàn tỉnh nhằm bảo đảm sự phát triển toàn diện về thể chất, tinh thần cho học sinh.

2. Yêu cầu

- Tất cả các trường học trên địa bàn tỉnh triển khai thực hiện tốt các mục tiêu, nội dung, nhiệm vụ của kế hoạch, đảm bảo các học sinh đang được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trong trường học được thụ hưởng đầy đủ các lợi ích của Chương trình chăm sóc sức khỏe học đường.

- Lồng ghép hợp lý việc thực hiện kế hoạch với các chương trình, kế hoạch, đề án liên quan.

II. MỤC TIÊU THỰC HIỆN NĂM 2022

1. Về chăm sóc, bảo vệ và quản lý sức khỏe học sinh trong trường học.

- 80% trường học bảo đảm các điều kiện thực hiện công tác y tế trường học, chăm sóc sức khỏe học sinh theo quy định.

- 100% trường học thực hiện kiểm tra sức khỏe học sinh đầu năm học theo quy định.

- Từ 35% trở lên các trường học thực hiện việc đánh giá phát hiện sớm các yếu tố nguy cơ về bệnh không lây nhiễm, sức khỏe tâm thần cho học sinh.

- Từ 50% trở lên các trường học cung cấp đủ nước uống và nước sạch cho

sinh hoạt, hoạt động trong trường học bảo đảm chất lượng theo quy định.

- 100% trường học có nhà vệ sinh cho học sinh, trong đó 50% trường học có đủ nhà vệ sinh cho học sinh theo quy định và 80% nhà vệ sinh bảo đảm điều kiện hợp vệ sinh.

- Ít nhất 80% trường học đạt tiêu chuẩn trường học an toàn; 75% phòng học đạt yêu cầu về chiếu sáng (độ rọi không dưới 300 Lux); 50% trường học phổ thông bố trí bàn ghế bảo đảm cỡ số theo nhóm chiều cao của học sinh, phù hợp cho học sinh khuyết tật.

2. Về công tác giáo dục thể chất và hoạt động thể thao trường học.

- 100% các cơ sở giáo dục, trường học thực hiện đầy đủ các tiết học giáo dục thể chất theo chương trình quy định của Bộ GD&ĐT; 100% trường học có đủ giáo viên giáo dục thể chất và được tập huấn, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ (đối với các trường học phổ thông); 80% giáo viên kiêm nhiệm dạy môn giáo dục thể chất trong các trường mầm non, tiểu học được tập huấn, bồi dưỡng đạt chuẩn trình độ theo quy định.

- 80% trường học bố trí ít nhất 01 khu vực bảo đảm các trang thiết bị, dụng cụ cần thiết dành cho giáo dục thể chất và hoạt động thể thao theo quy định.

- 85% trường học tổ chức hoạt động vận động thể lực phù hợp cho học sinh thông qua các hoạt động thể thao ngoại khóa, hình thức câu lạc bộ thể thao.

- 100% trường học tổ chức kiểm tra, đánh giá, xếp loại thể lực học sinh theo quy định (đối với các trường học phổ thông).

- 100% trường học định kỳ tổ chức thi đấu thể thao theo quy định của pháp luật về thể dục, thể thao.

3. Về tổ chức bữa ăn học đường, bảo đảm dinh dưỡng hợp lý trong trường học.

- 100% trường học tổ chức các hoạt động giáo dục dinh dưỡng hợp lý, thực phẩm lành mạnh, an toàn cho học sinh thông qua các giờ học chính khóa, hoạt động ngoại khóa.

- 100% trường học có tổ chức bữa ăn học đường và căng tin trường học bảo đảm các điều kiện về vệ sinh, an toàn thực phẩm theo quy định, trong đó 60% trường học ở khu vực thành thị và 40% trường học ở khu vực nông thôn xây dựng thực đơn đáp ứng nhu cầu theo khuyến nghị của Bộ Y tế về bảo đảm dinh dưỡng hợp lý theo lứa tuổi và đa dạng thực phẩm.

- 60% trường học có tổ chức bữa ăn học đường sử dụng sữa và các sản phẩm từ sữa trong bữa ăn học đường đạt chuẩn theo quy định.

4. Về tuyên truyền, giáo dục sức khỏe học đường trong trường học.

- 100% học sinh được tuyên truyền, giáo dục về sức khỏe và nâng cao kiến thức phòng, chống bệnh, tật học đường, bệnh không lây nhiễm và sức khỏe tâm thần; được giáo dục về dinh dưỡng hợp lý, thực phẩm lành mạnh, an toàn.

- 50% học sinh phổ thông được phổ biến, tư vấn về sức khỏe tâm thần, tâm sinh lý lứa tuổi.

- 95% cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên y tế trường học được tập huấn về chăm sóc, bảo vệ và quản lý sức khỏe học sinh trong trường học.

5. Về ứng dụng công nghệ thông tin vào chăm sóc, bảo vệ, quản lý sức khỏe học sinh và thống kê, báo cáo trong trường học.

- 80% trường học ở khu vực thành thị và 60% trường học ở khu vực nông thôn ứng dụng, triển khai hiệu quả phần mềm quản lý, theo dõi và thống kê, đánh giá về sức khỏe học sinh.

- 80% trường học ở khu vực thành thị và 60% trường học ở khu vực nông thôn triển khai các phần mềm đánh giá tình trạng dinh dưỡng và phần mềm xây dựng thực đơn cho học sinh (đối với trường học có tổ chức bữa ăn học đường).

- 95% cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên y tế trường học được tập huấn để sử dụng hiệu quả các phần mềm quản lý, theo dõi và thống kê, đánh giá về sức khỏe học sinh trong trường học.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Bổ sung, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị trong trường học.

a) Bố trí cơ sở vật chất, trang thiết bị, dụng cụ, thuốc, vật tư y tế nhằm bảo đảm đủ điều kiện triển khai hiệu quả công tác sức khỏe học đường và đáp ứng yêu cầu phòng, chống dịch bệnh theo quy định; trong đó, chú trọng mua sắm, sửa chữa bàn ghế phù hợp với các nhóm chiều cao của học sinh, nhất là học sinh khuyết tật; xây mới hoặc sửa chữa, nâng cấp công trình cung cấp nước sạch, nhà vệ sinh và bảo đảm các điều kiện khác về vệ sinh trong trường học đáp ứng yêu cầu chất lượng và vệ sinh theo quy định; bố trí cơ sở vật chất, trang thiết bị, dụng cụ phục vụ công tác giáo dục thể chất, hoạt động thể thao trường học, tổ chức bữa ăn học đường chất lượng, an toàn, đúng quy định.

b) Ưu tiên và đẩy mạnh việc hoàn thiện cơ sở vật chất, bố trí trang thiết bị để bảo đảm điều kiện dạy và học, nâng cao chất lượng công tác sức khỏe học đường, nhất là y tế và bữa ăn học đường đối với các vùng khó khăn và đặc biệt khó khăn, vùng sâu, vùng xa, miền núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

2. Tăng cường và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

a) Bố trí cán bộ, giáo viên, nhân viên chuyên trách hoặc kiêm nhiệm để triển khai thực hiện công tác sức khỏe học đường phù hợp với điều kiện cụ thể từng địa phương, trường học; tiếp tục hoàn thiện, nâng cao chế độ, chính sách cho đội ngũ nhân viên thực hiện công tác y tế trong trường học. Khuyến khích các trường học ngoài công lập chủ động bố trí đầy đủ bộ máy, nhân lực phục vụ cho y tế trường học, bữa ăn học đường và không ngừng nâng cao chất lượng hoạt động.

b) Bổ sung, cập nhật, nâng cao chất lượng nội dung đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng về công tác y tế và sức khỏe học đường.

c) Tăng cường đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng để nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên y tế trường học, y tế cơ sở; đội ngũ nhân viên xây dựng thực đơn, chế biến suất ăn sẵn cho trường học bảo đảm chất lượng bữa ăn học đường.

d) Tổ chức đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng, hướng dẫn triển khai các phần

mềm quản lý cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên y tế trường học phục vụ triển khai hiệu quả công tác sức khỏe học đường.

3. Đổi mới công tác giáo dục thể chất, hoạt động thể thao trường học.

a) Đổi mới nội dung, phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá môn học Giáo dục thể chất trong chương trình giáo dục phổ thông mới một cách thiết thực, hiệu quả theo hướng cá thể hóa người học.

b) Cải tiến nội dung, hình thức tổ chức tập thể dục buổi sáng, thể dục giữa giờ; khuyến khích phát triển môn bơi, môn bóng, các môn thể thao dân tộc phù hợp với đặc điểm, điều kiện cụ thể từng trường học.

c) Triển khai hiệu quả hoạt động thể thao trường học phù hợp với năng khiếu, sở thích, lứa tuổi học sinh với hình thức đa dạng; tăng cường tổ chức các giải thể thao cấp trường, cụm trường và thành lập đội tuyển thể thao tham gia các giải thi đấu thể thao các cấp.

4. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành, giám sát, thống kê, báo cáo.

a) Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hồ sơ sức khỏe học sinh (có kết nối giữa gia đình và nhà trường); quản lý, sử dụng cơ sở vật chất phục vụ công tác sức khỏe học đường (trang thiết bị phục vụ chăm sóc sức khỏe học sinh, sân chơi, bãi tập, công trình nước sạch, nhà vệ sinh,...).

b) Ứng dụng phần mềm, cơ sở dữ liệu để theo dõi, quản lý sức khỏe học sinh, hoạt động giáo dục thể chất và thể thao trường học, tình trạng dinh dưỡng học đường để áp dụng liên thông, kết nối cho từng tuyến (trường học- cơ quan quản lý sức khỏe học đường tuyến huyện, tuyến tỉnh).

5. Tăng cường công tác truyền thông, giáo dục và vận động xã hội.

a) Sử dụng các kênh thông tin, trong đó có mạng xã hội để tuyên truyền, phổ biến đến cán bộ, giáo viên, nhân viên, phụ huynh, học sinh các trường học, các tầng lớp nhân dân về chủ trương, chính sách và hướng dẫn đối với vấn đề sức khỏe học đường và nâng cao sức khỏe cho học sinh.

b) Sử dụng hiệu quả các sản phẩm, tài liệu truyền thông, đa dạng hóa các phương thức truyền thông về sức khỏe học đường phù hợp với từng cấp học, địa phương.

c) Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng, nâng cao kiến thức, kỹ năng, năng lực truyền thông cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và đội ngũ tuyên truyền viên trong trường học.

d) Tổ chức kiểm tra, đánh giá sức khỏe định kỳ của học sinh; kết hợp lồng ghép, truyền thông các vấn đề về sức khỏe học đường cho cha mẹ học sinh thông qua họp phụ huynh và các phương tiện truyền thông của nhà trường.

6. Thực hiện cơ chế, chính sách, phối hợp liên ngành, tăng cường trách nhiệm triển khai công tác chăm sóc, bảo vệ, quản lý sức khỏe học sinh.

a) Thực hiện hiệu quả các quy định pháp luật về giáo dục, chăm sóc, bảo vệ, quản lý sức khỏe học sinh, đặc biệt đối với học sinh vùng khó khăn, vùng sâu,

vùng xa, miền núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

b) Tăng cường cơ chế phối hợp liên ngành về hoạt động giáo dục, chăm sóc, bảo vệ và quản lý sức khỏe học sinh; đẩy mạnh việc huy động các tổ chức, cá nhân và cộng đồng tham gia thực hiện kế hoạch.

c) Tăng cường cơ chế phối hợp, kết nối giữa trường học và gia đình trong hoạt động giáo dục, chăm sóc, bảo vệ và quản lý sức khỏe học sinh.

7. Đẩy mạnh xã hội hóa và tăng cường hợp tác quốc tế.

a) Huy động sự ủng hộ, tham gia của các cơ quan, tổ chức, cá nhân và cộng đồng trong việc thực hiện và giám sát, đánh giá quá trình, kết quả hoạt động chăm sóc sức khỏe học sinh theo kế hoạch đã đề ra.

b) Thúc đẩy hợp tác quốc tế, tranh thủ sự giúp đỡ của các tổ chức, cá nhân nước ngoài để chia sẻ kinh nghiệm và hỗ trợ tài chính trong việc triển khai thực hiện công tác chăm sóc sức khỏe học sinh.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện các nội dung, nhiệm vụ của kế hoạch từ nguồn ngân sách nhà nước bố trí trong dự toán ngân sách hàng năm của Sở GD&ĐT, các đơn vị, trường học theo phân cấp ngân sách hiện hành và từ nguồn tài trợ, hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước, nguồn thu hợp pháp của các trường học theo quy định pháp luật.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Giám đốc Sở GD&ĐT phân công việc thực hiện kế hoạch như sau:

1. Văn phòng Sở

Chịu trách nhiệm chính trong việc tham mưu Giám đốc Sở GD&ĐT chỉ đạo việc thực hiện kế hoạch; phối hợp với các phòng thuộc Sở tổ chức triển khai thực hiện các nội dung của kế hoạch; kiểm tra, theo dõi, đôn đốc các đơn vị thực hiện kế hoạch; tổng hợp, báo cáo kết quả triển khai thực hiện theo yêu cầu của Bộ GD&ĐT, Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Phòng Tổ chức cán bộ

Tham mưu việc kiện toàn, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhân viên y tế chuyên trách của các trường học nhằm thực hiện hiệu quả công tác y tế trường học và các nội dung, nhiệm vụ của kế hoạch.

3. Phòng Kế hoạch tài chính

- Tham mưu các nội dung về kinh phí, cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện phục vụ công tác chăm sóc sức khỏe, đảm bảo dinh dưỡng, tăng cường các hoạt động thể dục thể thao trong trường học nhằm nâng cao sức khỏe cho trẻ em, học sinh.

- Tham mưu các nội dung về thực hiện bảo hiểm y tế học sinh, phấn đấu hàng năm đạt 100% học sinh tham gia bảo hiểm y tế.

4. Phòng Thanh tra Sở

Tham mưu việc triển khai thực hiện các quy định pháp luật về giáo dục,

chăm sóc, bảo vệ, quản lý sức khỏe học sinh.

5. Các phòng nghiệp vụ Sở

- Phòng Nghiệp vụ 1: Tham mưu Giám đốc Sở trong công tác chỉ đạo các đơn vị, trường học tổ chức thực hiện hiệu quả nhiệm vụ giáo dục thể chất và hoạt động thể thao trường học; hướng dẫn các hình thức hoạt động, vận động phù hợp với lứa tuổi, sở thích của học sinh trong trường học. Lồng ghép hợp lý việc thực hiện nội dung kế hoạch với việc thực hiện Đề án tổng thể phát triển giáo dục thể chất và thể thao trường học giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến năm 2025 và các đề án khác có liên quan.

- Phòng nghiệp vụ 2: Tham mưu Giám đốc Sở trong công tác chỉ đạo thực hiện chương trình “Sửa học đường” cho trẻ mầm non và học sinh tiểu học; các nhiệm vụ đảm bảo dinh dưỡng hợp lý và chăm sóc sức khỏe đối với trẻ mầm non trên địa bàn tỉnh. Lồng ghép hợp lý việc thực hiện nội dung kế hoạch với việc thực hiện Đề án bảo đảm cơ sở vật chất cho chương trình giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông giai đoạn 2017- 2025 và các đề án khác có liên quan.

5. Phòng GD&ĐT các huyện, thành phố; các trường THPT phổ thông và các đơn vị trực thuộc.

- Xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch tại đơn vị; phối hợp chặt chẽ với chính quyền, các tổ chức, đoàn thể và cơ quan y tế, cơ quan Bảo hiểm xã hội địa phương trong công tác chăm sóc sức khỏe trẻ em, học sinh; tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật về bảo hiểm y tế, vận động học sinh tham gia bảo hiểm y tế, phấn đấu hàng năm đạt 100% học sinh tham gia bảo hiểm y tế.

- Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch năm 2022 về Sở GD&ĐT qua Văn phòng Sở (email: thixuyen.vp@dongnai.edu.vn) **trước ngày 10/11/2022** để kịp thời tổng hợp, báo cáo Bộ GD&ĐT, Ủy ban nhân dân tỉnh.

Trên đây là Kế hoạch về thực hiện Chương trình Sức khỏe học đường giai đoạn 2021-2025 trong ngành giáo dục và đào tạo tỉnh Đồng Nai năm 2022 của Sở GD&ĐT, đề nghị các đơn vị triển khai thực hiện nghiêm túc./. 

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT các huyện, thành phố;
- Các trường THPT và đơn vị trực thuộc;
- Các phòng thuộc Sở;
- Ban Giám đốc;
- Lưu: VT, VP. 

